

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP (bổ sung)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp tại Bản Công bố số 2172/BCB-BVVT ngày 05/5/2026 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP**

2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:

2.1. Cơ sở 1:

- Số giấy phép hoạt động: 07/2014/HP-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng ngày 28/07/2025.

- Địa chỉ: Số 1, Nhà Thương, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2.2. Cơ sở 2:

- Số giấy phép hoạt động: 000263/HP-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng ngày 28/07/2025.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, thành phố Hải Phòng.

3. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Quyết định số 253/QĐ-SYT ngày 15/03/2016 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; số 1326/QĐ-SYT ngày 13/11/2019; số 1372/QĐ-SYT ngày 18/09/2020; số 613/QĐ-SYT ngày 26/05/2021; số 652/QĐ-SYT ngày 20/06/2022; số 676/QĐ-SYT ngày 22/06/2022; số 736/QĐ-SYT ngày 08/07/2023; số 1658/QĐ-SYT ngày 27/12/2023; số 588/QĐ-SYT ngày 26/06/2024; số 810/QĐ-SYT ngày 06/08/2024 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp và Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (cơ sở An Đông).

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn:

- Cơ sở 1: Tiến sĩ. Bác sĩ. Đỗ Mạnh Thắng - Giám đốc Bệnh viện.
- Cơ sở 2: Tiến sĩ. Bác sĩ. Nguyễn Thế May - Phó Giám đốc Bệnh viện.

5. Điện thoại: 0225.3700436.

6. Chức danh được hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ Sản;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân.

7. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 2660/SYT-TCCB ngày 25/7/2024 của Sở Y tế Hải Phòng. Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện)./.

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- BV HNVT;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT(đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Trinh

Số:2172 /BCB-BVVT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Số giấy phép hoạt động:

- Cơ sở 1: Số giấy phép hoạt động: 07/2014/HP-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng ngày 28/07/2025

- Cơ sở 2: Số giấy phép hoạt động: 000263/HP-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng ngày 28/07/2025

Địa chỉ:

- Cơ sở 1: Số 1 Nhà Thương, phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

- Cơ sở 2: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, Thành phố Hải Phòng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn:

- Cơ sở 1: TS.BS Đỗ Mạnh Thắng - Giám đốc Bệnh viện

- Cơ sở 2: TS.BS Nguyễn Thế May - Phó Giám đốc Bệnh viện

Điện thoại liên hệ: 0225.3.700.436

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phụ sản (Sản khoa);
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Theo Phụ lục 1)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:

Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Theo phụ lục 2)

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (Theo phụ lục 2)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- P.TCCB SYT
- Lưu: VT, TTĐTCDT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Mạnh Thắng

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM
(Kèm theo Bản công bố số: 2172/BCB-BVVT ngày 05/ 5/ 2026)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Đối tượng hướng dẫn thực hành
1.	Lê Anh Hùng	15/7/1981	Trưởng khoa Phụ sản	Bác sĩ CK II	005653/HP-CCHN 09/05/2014	Sản-KHHGD	BS chuyên khoa Phụ sản BS y khoa, BS YHDP; Ys Đa khoa; Hộ sinh
2.	Phạm Thị Vân	05/6/1982	Nhân viên	Bác sĩ CK II	000828/HP-CCHN 03/10/2012	Sản-KHHGD	
3.	Trần Văn Đức	17/02/1993	Nhân viên	Bác sĩ CK I	011285/HP-CCHN 27/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản Phụ khoa	
4.	Ngô Thị Uyên	30/01/1974	Nhân viên	Tiến sỹ-Bác sĩ	0026305/BYT-CCHN 01/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản Phụ khoa	
5.	Vương Thị Thu Thủy	16/11/1974	Nhân viên	Bác sĩ CK II	000025/HP-CCHN 13/04/2012	Phòng khám chuyên khoa Sản- KHHGD	
6.	Nguyễn Thị Ngân	19/05/1989	Nhân viên	Bác sĩ CK I	005038/QNI-CCHN 18/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Sản phụ khoa	
7.	Trần Thị Hiền	10/08/1995	Nhân viên	Bác sĩ CK I	000497/HP-CCHN 19/08/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	
8.	Nguyễn Mạnh Hùng	19/05/1996	Nhân viên	Bác sĩ	006102/HY-CCHN 04/08/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	
9.	Tạ Thị Mỹ Hạnh	26/6/1988	Nhân viên phòng Khám sức khỏe	Bác sĩ CK I	0026669/BYT-CCHN 29/06/2015	CK sản phụ khoa	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Đối tượng hướng dẫn thực hành
10.	Hà Thị Thu Huyền	03/12/1988	Trưởng khoa Nhi	Bác sĩ CK II	009581/HP-CCHN 20/01/2017	Chuyên khoa Nhi	BS chuyên khoa Nhi BS y khoa, BS YHDP; Ys Đa khoa
11.	Trần Thị Thương	17/10/1988	Nhân viên	Bác sĩ CKI	0027610/BYT-CCHN 28/09/2015	Nhi khoa, Nội khoa	
12.	Nguyễn Văn Minh	29/12/1973	Phó khoa YHHN	Ths, Bác sĩ	004256/HP-CCHN 24/02/2014	Nội khoa, Y học hạt nhân	BS chuyên khoa Y học hạt nhân
13.	Đoàn Văn Hải	17/8/1983	Nhân viên	Bác sĩ CKI	007166/HP-CCHN 30/07/2015	Y học hạt nhân	

Phụ lục 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: 2172/BCB-BVVT ngày 05/ 5/2026)

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/tháng)
1	Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản	09 hoặc 12	15	1.500.000
2	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	09 hoặc 12	05	đồng/tháng/ người thực hành hoặc
3	Bác sỹ chuyên khoa Y học hạt nhân	09 hoặc 12	10	thoả thuận theo hợp đồng thực hành

HỒ
IÊN
GHỊ
TIỆP
*

Phụ lục 3

BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 2172 /BCB-BVVT ngày 05/ 5/2026)

Đơn vị tính: Tháng

Stt	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Phụ sản	Nhi khoa	YHHN
1.	Bác sỹ CK Phụ sản (Sản khoa)	12	3	9		
		9		9		
2.	Bác sỹ CK Nhi khoa	12	3		9	
		9			9	
3.	Bác sỹ CK Y học hạt nhân	12	3			9
		9				9

Số: 2162 /QĐ-BVVT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên khoa Phụ sản, Nhi khoa, Y học hạt nhân tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp giai đoạn 2023-2025;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên khoa Phụ sản (Sản khoa), Nhi khoa, Y học hạt nhân tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

Điều 2. Các khoa, phòng, viên chức được phân công giảng dạy thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn thực hành ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các khoa, phòng, trung tâm Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TTĐTCDT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Mạnh Thắng

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2162/QĐ-BVVT ngày 05/ 5 /2026
của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA (THEO PHỤ LỤC)

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc Thạc sĩ chuyên khoa (theo phụ lục đính kèm) nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa (theo văn bằng chuyên khoa).

1.2. Bác sĩ đã có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên khoa (theo phụ lục đính kèm) tại các cơ sở đào tạo nước ngoài nhưng chưa có giấy phép hành nghề phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa (theo văn bằng chuyên khoa).

1.3. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc Thạc sĩ chuyên khoa (theo phụ lục đính kèm) đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 09 tháng chuyên khoa (theo văn bằng chuyên khoa).

1.4. Bác sĩ có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên khoa (theo phụ lục đính kèm) tại các cơ sở đào tạo nước ngoài đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu phải thực hành 09 tháng chuyên khoa (theo văn bằng chuyên khoa).

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng hoặc 09 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa (theo phụ lục đính kèm) cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành:

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên khoa (*phụ lục đính kèm*) theo quy định tại Phụ lục V và Phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

4.1. Đối tượng thực hành tại mục 1.1; 1.2

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực/ Khoa cấp cứu	3 tháng
2	Chuyên khoa (<i>phụ lục đính kèm</i>)	Khoa lâm sàng chuyên khoa (<i>phụ lục đính kèm</i>)	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

4.2. Đối tượng thực hành tại mục 1.3 và 1.4

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Chuyên khoa (<i>phụ lục đính kèm</i>)	Khoa lâm sàng chuyên khoa (<i>phụ lục đính kèm</i>)	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			09 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CHUYÊN KHOA

*(Kèm theo Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với
chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa)*

1. Phụ sản (Sản khoa)
2. Nhi khoa
3. Y học hạt nhân



Số: 2173/TB-BVVT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh và bổ sung danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng người thực hành của Bản công bố số 4868/BCB-BVVT ngày 03/12/2025

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Bản công bố số 4868/BCB-BVVT ngày 03/12/2025 của Bệnh viện Hữu nghị Việt tiếp về việc Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

Để đáp ứng các tiêu chí công bố thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản, Nhi khoa, Y học hạt nhân, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp thông báo về việc điều chỉnh và bổ sung danh sách người hướng dẫn thực hành theo Phụ lục 1 (đính kèm) và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành theo Phụ lục 2 (đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- P.TCCB SYT
- Lưu: VT, TTĐTCĐT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Mạnh Thắng

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Đối tượng hướng dẫn thực hành (Đã được Công bố tại Bản công bố số 4868/BCB-BVVT ngày 03/12/2025)	Đối tượng hướng dẫn thực hành (Điều chỉnh và bổ sung)
1.	Lê Anh Hùng	15/7/1981	Trưởng khoa Phụ sản	Bác sĩ CK II	005653/HP-CCHN 09/05/2014	Sản-KHHGD	BS y khoa; BS YHDP; Ys Đa khoa; Hộ sinh	BS chuyên khoa Phụ sản; BS y khoa; BS YHDP; Ys Đa khoa; Hộ sinh
2.	Phạm Thị Vân	05/6/1982	Nhân viên	Bác sĩ CK II	000828/HP-CCHN 03/10/2012	Sản-KHHGD		
3.	Trần Văn Đức	17/02/1993	Nhân viên	Bác sĩ CK I	011285/HP-CCHN 27/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản Phụ khoa		
4.	Ngô Thị Uyên	30/01/1974	Nhân viên	Tiến sỹ-Bác sĩ	0026305/BYT-CCHN 01/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản Phụ khoa		
5.	Vương Thị Thu Thủy	16/11/1974	Nhân viên	Bác sĩ CK II	000025/HP-CCHN 13/04/2012	Phòng khám chuyên khoa Sản- KHHGD		
6.	Nguyễn Thị Ngân	19/05/1989	Nhân viên	Bác sĩ CK I	005038/QNI-CCHN 18/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Sản phụ khoa		
7.	Trần Thị Hiền	10/08/1995	Nhân viên	Bác sĩ CK I	000497/HP-CCHN 19/08/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản		
8.	Nguyễn Mạnh Hùng	19/05/1996	Nhân viên	Bác sĩ	006102/HY-CCHN 04/08/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản		
9.	Tạ Thị Mỹ Hạnh	26/6/1988	Nhân viên phòng Khám sức khỏe	Bác sĩ CK I	0026669/BYT-CCHN 29/06/2015	CK sản phụ khoa		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Đối tượng hướng dẫn thực hành (Đã được Công bố tại Bản công bố số 4868/BCB-BVVT ngày 03/12/2025)	Đối tượng hướng dẫn thực hành (Điều chỉnh và bổ sung)
10.	Hà Thị Thu Huyền	03/12/1988	Trưởng khoa Nhi	Bác sĩ CK II	009581/HP-CCHN 20/01/2017	Chuyên khoa Nhi	BS y khoa; BS YHDP; Ys Đa khoa	BS chuyên khoa Nhi; BS y khoa; BS YHDP; Ys Đa khoa
11.	Trần Thị Thương	17/10/1988	Nhân viên	Bác sĩ CKI	0027610/BYT-CCHN 28/09/2015	Nhi khoa, Nội khoa		
12.	Nguyễn Văn Minh	29/12/1973	Phó khoa YHHN	Ths, Bác sĩ	004256/HP-CCHN 24/02/2014	Nội khoa, Y học hạt nhân		BS chuyên khoa Y học hạt nhân
13.	Đoàn Văn Hải	17/8/1983	Nhân viên	Bác sĩ CKI	007166/HP-CCHN 30/07/2015	Y học hạt nhân		
14.	Hoàng Đăng Văn	05/12/1987	Phụ trách khoa Dinh dưỡng CS An Đông	CN Dinh dưỡng	001533/HP-GPHN 09/12/2025	Dinh dưỡng lâm sàng		CN Dinh dưỡng
15.	Hoàng Lê Khanh	03/09/2000	Nhân viên	CN Dinh dưỡng	001620/HP-GPHN 30/12/2025	Dinh dưỡng lâm sàng		

Phụ lục 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người) Đã được Công bố tại Bản công bố số 4868/BCB-BVVT ngày 03/12/2025	Số lượng tiếp nhận (người) Điều chỉnh thành
1	Bác sĩ, CN Dinh dưỡng	09 hoặc 06	05	15
2	Bác sĩ CK Nội khoa	09 hoặc 12	50	35
3	Bác sỹ CK Ngoại khoa	09 hoặc 12	50	35

